TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HSST.
Ngày 27 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Xuân

2. Bà Lý Thị Duyên

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bảo Thanh Toàn, là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2018/HSST, ngày 05 tháng 11 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn B - Sinh ngày 09/8/1979; NĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Không xác định; Con ông Lường Văn Đ (đã chết) và bà Hà Thị H; Bị cáo có vợ là Linh Thị N và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: chưa có.

2. Linh Thị N - Sinh ngày 18/9/1983; NĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 04/12; Con ông Linh Tấn Hvà bà Hà Thị A. Bị cáo có chồng là Lường Văn B và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: chưa có.

Các bị cáo đều tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện theo pháp luật: ông Triệu Đức V – Chủ tịch UBND huyện Chợ Mới. Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hà Văn C – Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt)

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

3. Trần Thị P, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

4. Lường Văn N, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

5. Hà Thị H, sinh năm 1955. (Vắng mặt)

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Cùng có địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

*** Người làm chứng:**

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

2. Trần Thị P, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Cùng có địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 11 năm 2017 (âm lịch), tức đầu tháng 01 năm 2018 (dương lịch), Lường Văn B cùng vợ là Linh Thị N đã bàn bạc và thống nhất về việc tổ chức chặt phá khu rừng thuộc thửa đất số 801 tờ bản đồ địa chính DC3, bản đồ địa chính xã T tại khu vực rừng K, thôn B, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, để trồng mới cây gỗ keo, nhằm phát triển kinh tế gia đình. Đây là khu rừng trước đó thuộc giấy chứng nhận QSDĐ mang tên ông Lường Văn Đ (bố của B), sau khi ông Đ chết, bà Hà Thị H (là vợ ông Đ, mẹ của B) chia cho Lường Văn N (em trai B) và đã làm hồ sơ chuyển cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Lường Văn N theo quy định. Do Lường Văn N đi làm xa không có điều kiện canh tác nên đã cho vợ chồng B và N mượn để trồng cây phát triển kinh tế gia đình. Sau khi hai vợ chồng bàn bạc thống nhất, Linh Thị N đã trực tiếp liên hệ với chị Nguyễn Thị T và chị Trần Thị P để nhờ phát rừng hộ, đổi ngày công lao động. Chị T và chị P đồng ý và cùng hai vợ chồng B, N tiến hành phát rừng, thời gian phát rừng kéo dài từ tháng 01 đến tháng 02 năm 2018 (không nhớ số ngày cụ thể), trong đó chị T và chị P mỗi người tham gia phát 01 ngày, thời gian còn lại là hai vợ chồng B, N tự phát. Quá trình phát, phá khu rừng, Lường Văn B sử dụng cưa máy của gia đình để cắt những cây gỗ to, còn N, chị T và chị P sử dụng dao của gia đình mình để chặt, phát những cây vầu, nứa và cây bụi nhỏ.

Ngày 04/4/2018, Hạt kiểm lâm huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tiến hành kiểm tra việc phát phá rừng của Lường Văn B và Linh Thị N, xác định: Khu rừng

bị phát phá là rừng tự nhiên sản xuất, trạng thái rừng hỗn giao gỗ - nứa, thuộc lô 7, khoảnh 9, Tiểu khu 412, thửa đất số 618 tờ bản đồ lâm nghiệp xã T và thuộc thửa đất số 801, tờ bản đồ địa chính DC3 xã T; Diện tích bị phát phá là 11.070 m^2; Số lượng cây gỗ bị cắt chặt là 74 cây (thuộc nhóm V, VI, VII, VIII), có tổng khối lượng là 27,820 m^3; Số lượng cây nứa bị chặt là 7.670 cây (đường kính từ 02 cm - 04 cm).

Ngày 20/4/2018, Hạt kiểm lâm huyện Chợ Mới lập biên bản vi phạm hành chính và tiến hành tạm giữ tang vật là 74 cây gỗ tròn, có khối lượng là 27,820 m^3 và 7.670 cây nứa.

Ngày 24/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả khám nghiệm: Khu rừng bị phát phá là thuộc thửa đất số 801, tờ Bản đồ địa chính DC3 xã T, thuộc khu vực rừng K, thôn B, xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, là khu rừng tự nhiên, chức năng là rừng sản xuất; Diện tích bị phát phá là 11.070 m^2; Tại hiện trường, phát hiện các cây gỗ đã bị đốt cháy thành than không thể đo đếm số lượng, khối lượng; Các dấu vết cắt được xác định là vết cắt của cưa lốc, không xác định được thời điểm cắt.

Ngày 30/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới ra yêu cầu trưng cầu định giá tài sản đối với số cây gỗ bị cắt hạ là 74 cây, với tổng khối lượng là 27,820 m^3 và 7.670 cây nứa (có đường kính từ 02 cm - 04 cm).

Tại Kết luận định giá số: 30/KL-HĐĐG ngày 31/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Mới kết luận: Giá trị của 74 cây gỗ có khối lượng 27, 820 m^3 là 49.231.330đ (bốn mươi chín triệu, hai trăm ba mươi mốt nghìn, ba trăm ba mươi đồng); Giá trị của 7.670 cây nứa là 19.309.640đ (mười chín triệu, ba trăm không chín nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng), tổng giá trị lâm sản bị thiệt hại là 68.540.970đ (sáu mươi tám triệu, năm trăm bốn mươi nghìn, chín trăm bảy mươi đồng).

Vật chứng thu giữ được, gồm: 01 chiếc cưa máy cầm tay màu cam, nhãn hiệu HUSQVARNA 125X-TORQ đã qua sử dụng; 01 con dao cán bằng gỗ có tổng chiều dài là 44cm, chiều rộng trung bình là 05cm; 01 con dao cán bằng gỗ có tổng chiều dài là 47,5cm, chiều rộng trung bình là 5,5cm; 01 con dao cán bằng gỗ có tổng chiều dài là 43,5cm, chiều rộng trung bình là 05cm;

Ngày 20/7/2018 Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cử ông Hà Văn C là người đại diện tham gia tố tụng đối với vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hà Văn C (người đại diện cho Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới) không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì; bà Hà Thị H và anh Lường Văn N là chủ rừng không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Ngày 05/11/2018, bị cáo Lường Văn B và bị cáo Linh Thị N đã tự nguyện nộp mỗi bị cáo 3.000.000đ tại Chi cục Thi hành án huyện Chợ Mới để bồi thường, khắc phục hậu quả.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lường Văn B, Linh Thị N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo B, N, đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới nhất trí, không có ý kiến khiếu nại gì đối với kết quả khám nghiệm xác định diện tích rừng bị chặt phá, khối lượng lâm sản bị thiệt hại và kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản.

* Đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới trình bày tại phiên tòa: Số tiền 6.000.000đ các bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới để bồi thường, khắc phục hậu quả, Ủy ban nhân dân huyện chợ Mới chấp nhận mức bồi thường này, không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường thiệt hại đối với hậu quả do hành vi hủy hoại rừng của các bị cáo gây ra. Đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cũng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ án cho các bị cáo vì các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, thiếu đất sản xuất, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế.

* Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT - VKSCM ngày 02/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với các bị cáo Lường Văn B, Linh Thị N về tội "Hủy hoại rừng"và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Lường Văn B, Linh Thị N phạm tội *"Hủy hoại rừng"*.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt:

+ Bị cáo Lường Văn B 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng.

+ Bị cáo Linh Thị N 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng.

Không yêu cầu áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới và các bị cáo về mức bồi thường, các bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn số tiền: 6.000.000đ *(Sáu triệu đồng)*.Cụ thể: Lường Văn B 3.000.000đ; Linh Thị N 3.000.000đ.

- Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc cưa lốc là vật chứng của vụ án; Tịch thu, tiêu hủy 03 con dao là vật chứng của vụ án.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn B, Linh Thị N.

Các bị cáo Lường Văn B, Linh Thị N nói lời sau cùng có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo Lường Văn B, Linh Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng tháng 01 và tháng 02/2018 Lường Văn B và Linh Thị N đã phát, phá gây thiệt hại: 11.070m^2 rừng sản xuất. Gây thiệt hại về lâm sản là 74 cây gỗ có khối lượng 27, 820 m^3 và 7.670 cây nứa. Kết luận của Hội đồng định giá xác định tổng giá trị lâm sản bị thiệt hại là 68.540.970đ (sáu mươi tám triệu, năm trăm bốn mươi nghìn, chín trăm bảy mươi đồng).

[3] Hành vi của các bị cáo Lường Văn B, Linh Thị N đã phạm vào tội "Hủy hoại rừng" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào đốt, phá rừng trái phép rừng hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm mươi triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) .....

đ) Rừng sản xuất có diện tích từ 10.000 m^2 đến dưới 50.000 m^2"

Cáo trạng số 35/CT - VKSCM ngày 02/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Hành vi của các bị cáo phải được xử lý

nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm, tuy nhiên đây là đồng phạm giản đơn, hai bị cáo cùng bàn bạc và cùng thực hiện hành vi phá rừng, mức độ phạm tội là như nhau.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 51 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ổn định, quá trình sinh sống tại địa phương chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục là đủ, vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội

[6] *Về áp dụng hình phạt bổ sung*: Xét thấy bản thân các bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình các bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, không có đất đai, tài sản gì giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] *Về vật chứng trong vụ án:*

+ Đối với 01 chiếc cưa lốc hiệu HUSQVARNA - TORQ của gia đình Lường Văn B mà cơ quan điều tra đã thu giữ là công cụ, phương tiện phạm tội. Vì vậy cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 03 con dao thu giữ của Linh Thị N, Trần Thị P, Nguyễn Thị T. Những người này không yêu cầu lấy lại những con dao trên. Hội đồng xét xử xét thấy 03 con dao không còn giá trị, do vậy cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 27, 820 m^3 và 7.670 cây nứa đã bị đốt cháy, hiện không còn. Do vậy, không đặt vấn đề xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới chấp nhận số tiền các bị cáo đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường là 3.000.000đ, ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này giữa nguyên đơn dân sự và các bị cáo. Bà Hà Thị H, anh Lường Văn N là chủ khu rừng bị hủy hoại không có yêu cầu gì đối với bị cáo B và bị cáo N. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Tạm giữ số tiền các bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, cụ thể: 3.000.000đ của bị cáo Lường Văn B đã nộp theo biên lai thu tiền số 07529 ngày 05/11/2018; 3.000.000đ của bị cáo Linh Thị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 07528 ngày 05/11/2018 để thi hành án.

[10] Trong vụ án này còn có: Triệu Thị P, Nguyễn Thị T cũng tham gia phát rừng do bị cáo N nhờ đổi công. Tuy nhiên những người này không biết đây là rừng không được thiết kế trồng mới nên đã đồng ý phát hộ cho gia đình bị cáo B. Vì vậy không xem xét, xử lý đối với những người này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có Lường Văn N, Hà Thị H là chủ rừng, là người cho B, N mượn rừng để canh tác. Tuy nhiên, anh N đã yêu cầu B, N kiểm tra xem, nếu rừng được thiết kế trồng mới thì mới được phát. Việc B, N tự ý phát rừng mà không có thiết kế trồng rừng thì anh N, bà H không được biết. Do vậy, không xem xét, xử lý đối với Lường Văn N, Hà Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] *Về án phí:* Các bị cáo B, N là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Ngày 26/11/2018 các bị cáo có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lường Văn B, Linh Thị N phạm tội *"Hủy hoại rừng"*.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Lường Văn B **36** (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **60** (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo B thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Linh Thị N **36** (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **60** (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo N thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc cưa lốc của các bị cáo.

+ Tịch thu, tiêu hủy 03 con dao là vật chứng của vụ án.

(*Tình trạng vật chứng theo B bản giao nhận ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa Công an huyện Chợ Mới và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới*).

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới và các bị cáo về mức bồi thường, các bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn số tiền: 6.000.000đ *(Sáu triệu đồng)*. Cụ thể: Lường Văn B 3.000.000đ; Linh Thị N 3.000.000đ . Xác nhận các bị cáo đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 07528, 07529 ngày 05/11/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

4.Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn B, Linh Thị N.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ/.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ